

# HỖ TRỢ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI KHMER ĐẾN SINH SỐNG VÀ LÀM VIỆC TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG\*

Lê Anh Vũ<sup>a</sup>

Lê Thị Phương Hải<sup>b</sup>

Đại học Thủ Dầu Một

<sup>a</sup> Email: [vula@tdmu.edu.vn](mailto:vula@tdmu.edu.vn)

<sup>b</sup> Email: [hailtp@tdmu.edu.vn](mailto:hailtp@tdmu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 20/5/2019

Ngày phản biện: 25/5/2019

Ngày tác giả sửa: 2/6/2019

Ngày duyệt đăng: 10/6/2019

Ngày phát hành: 21/6/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/299>

*Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc làm của lao động Khmer ở Bình Dương chủ yếu là những công việc giản đơn khi đa phần không được đào tạo nghề và có trình độ học vấn còn hạn chế. Để có được việc làm, có thu nhập, họ thường dựa vào mối quan hệ thân tộc và đồng hương. Chính vì thế, trong các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người Khmer ở Bình Dương cần tập trung vào việc kết nối và cung cấp thông tin về việc làm cũng như tạo cơ hội để họ được đào tạo nghề.*

**Từ khóa:** Hỗ trợ việc làm; Hỗ trợ việc làm cho người Khmer; Lao động người Khmer ở Bình Dương.

## 1. Khái quát về đồng bào dân tộc Khmer nhập cư tại tỉnh Bình Dương

Bình Dương là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với vị trí thuận lợi và chính sách thông thoáng nên đã thu hút một lượng lao động từ mọi miền đất nước đến làm việc. Theo số liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương năm 2018, hiện có khoảng 18.655 người là dân tộc thiểu số (DTTS) ở vùng Tây Nam Bộ đang sinh sống và làm việc tại tỉnh này. Trong đó, có khoảng 90% là người Khmer nhập cư<sup>1</sup>. Chính vì thế, quan tâm đến thực trạng việc làm và hỗ trợ việc làm đối với đối tượng đặc thù này là cần thiết trong bối cảnh tỉnh Bình Dương đang đẩy mạnh phát triển nguồn lực các DTTS trên địa bàn.

Nhiều nghiên cứu có đề cập đến việc làm của lao động Khmer nhập cư tới Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương. Công việc chủ yếu của họ là xây dựng, phụ quán và giúp việc, đa số họ là những lao động trẻ di cư, nguyên nhân di cư chủ yếu do yếu tố kinh tế<sup>2</sup>. Đối với, những lao động nữ Khmer là người giúp việc nhà tại thành phố Hồ Chí Minh thì họ có được công việc thông qua những người môi giới và mối quan hệ thân tộc - đồng hương. Bên

cạnh những đóng góp tích cực đối với kinh tế gia đình là những rủi ro mà họ phải đối diện như: Chưa được thụ hưởng chế độ xã hội và những bất trắc trong quan hệ với người thuê mướn họ<sup>3</sup>. Trong một nghiên cứu khác về thích ứng sinh kế của lao động Khmer nhập cư ở khu vực ven đô thành phố Hồ Chí Minh, kết quả nghiên cứu của Ngô Thu Trang và cộng sự (2016) cho thấy người nhập cư Khmer chịu thương, chịu khó đảm đương các công việc khác nhau như: Thợ hồ, làm bánh và lao động tự do. Họ thay đổi để thích ứng với điều kiện sống mới. Mạng lưới xã hội từ những người nhập cư này giúp cho họ thích ứng tốt với điều kiện sống và làm việc tại địa bàn nghiên cứu<sup>4</sup>. Nhìn chung các nghiên cứu đều đề cập đến vai trò quan trọng của mối quan hệ thân tộc và đồng hương trong việc hỗ trợ việc làm đối với lao động Khmer nhập cư.

Kết quả khảo sát của đề tài nghiên cứu khoa học “Hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư tại Bình Dương” và Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về “Tình hình di dân của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Tây Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, cho thấy bức tranh khái quát về đặc

<sup>1</sup>. Ngô Thu Trang và cộng sự (2016), *Thích ứng sinh kế của người nhập cư Khmer tại quận ven đô: Điển cứu tại phường Bình Trị Đông B và phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, số 19.

<sup>2</sup>. Ngô Phương Lan (2012), *Bất ổn sinh kế và di cư lao động của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Nghiên cứu con người, số 3, tr. 1.

<sup>3</sup>. Nguyễn Thị Hòa (2009), *Lao động nữ di cư giúp việc nhà từ đồng bằng sông Cửu Long tới thành phố Hồ Chí Minh (Nghiên cứu tại phường 9, thị xã Trà Vinh)*, Kỷ yếu hội thảo Việt Nam học lần thứ 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 16.

<sup>4</sup>. Ngô Thu Trang và cộng sự (2016), *Thích ứng sinh kế của người nhập cư Khmer tại quận ven đô: Điển cứu tại phường Bình Trị Đông B và phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, số 19, tr. 101.

\* Bài viết là sản phẩm nghiên cứu của đề tài khoa học cấp trường “Hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư ở Bình Dương”.

điểm lao động Khmer ở tỉnh Bình Dương như sau:

Trong tổng số 360 người được khảo sát, có 190 người là nam, chiếm tỷ lệ 52,8% và 170 nữ chiếm 48,2%. Độ tuổi lao động Khmer nhập cư khá trẻ khi tuổi trung bình là 32,74 và có đến 50% số lao động có tuổi đời từ 30 trở xuống. Ngoài ra, có hơn 3/4 là đã lập gia đình chiếm (76,9%). Kết quả khảo sát cho thấy thời gian trung bình họ ở tỉnh Bình Dương là 5,3 năm và người có thời gian ở Bình Dương lâu nhất là 20 năm. Về lý do chọn tỉnh Bình Dương là điểm đến khi di cư, đa phần câu trả lời liên quan đến việc làm với 87% ý kiến có liên quan. Trong đó, cao nhất là do Bình Dương “*để tìm việc làm*” (68,6%). Nhìn chung, khi đến tỉnh Bình Dương, đa phần người Khmer có xu hướng “*ở cùng với người thân trong gia đình*” có tới 81,1% lựa chọn hình thức này. Nếu không ở chung với người trong gia đình thì lao động Khmer cũng thường chọn ở chung với “*người trong họ hàng*”, có 14,2% lựa chọn hình thức này. Những số liệu này minh chứng cho xu hướng di dân theo hệ thống thân tộc - đồng hương của lao động Khmer ở tỉnh Bình Dương.

Về học vấn, đa số có trình độ học vấn thấp, từ cấp 2 trở xuống chiếm 89,1%. Đáng chú ý là có 19,7% là không biết chữ phổ thông, trong khi chỉ có 11,9% người có trình độ cấp 3 trở lên. Xét theo tiêu chí trình độ tay nghề, có 79,7% là chưa qua đào tạo. Những kết quả điều tra về học vấn, đào tạo nghề cho thấy khoảng cách của lao động người Khmer về trình độ học vấn và tay nghề khi so với lao động ở tỉnh Bình Dương đã qua đào tạo tay nghề (22,2%)<sup>5</sup>.

Về mức lương, kết quả mô tả cho thấy mức lương trung bình của lao động Khmer trong mẫu nghiên cứu này là khoảng 5,8 triệu. Trong đó, mức lương thấp nhất được nhận là 3 triệu, cao nhất là 16 triệu. Kết quả này là khá tương đồng với kết quả trong báo cáo của UBND tỉnh về tình hình di dân của đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Nam Bộ đến tỉnh Bình Dương năm 2018 (mức lương trung bình của lao động thiểu số ở Bình Dương là 5,8 triệu)<sup>6</sup>.

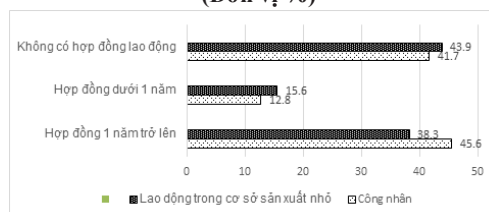
**2. Thực trạng việc làm của lao động Khmer nhập cư ở tỉnh Bình Dương hiện nay**

Kết quả phân tích định lượng cho thấy, lao động Khmer hạn chế về học vấn và trình độ tay nghề khi có tỷ lệ lao động không biết chữ còn cao với tỷ lệ 19,7% và có đến 79,1% là chưa qua đào tạo nghề. Về sức khỏe, khi phân loại theo loại hình công việc cho thấy không có khác biệt và chủ yếu họ tự đánh giá là ở sức khỏe trung bình (50,6% đối với công nhân và 53,3% đối với lao động trong cơ sở sản xuất nhỏ). Tuy nhiên, cũng có đến gần một phần ba đánh giá sức khỏe từ mức tốt trở lên (32,5%). Do có trình độ

học vấn chưa cao và chưa được đào tạo về chuyên môn nên sức khỏe được coi là nguồn vốn chủ yếu trong tìm kiếm việc làm của lao động Khmer nhập cư.

Về tình trạng công việc hiện tại, kết quả từ Hình 1 cho thấy, tỷ lệ làm việc “*không có hợp đồng*” đang chiếm tỷ lệ cao nhất với 43,9% và đa phần thuộc nhóm lao động tự do trong các cơ sở sản xuất nhỏ. Trong khi đó, tỷ lệ có “*hợp đồng từ 1 năm trở lên*” là 45,6% và tỷ lệ cao là thuộc về nhóm công nhân. Nhìn chung, tỷ lệ lao động không có hợp đồng vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất. Đây cũng là thực trạng phản ánh tình cảnh bấp bênh về việc làm và thu nhập của lao động Khmer nhập cư.

**Hình 1: Tình trạng công việc theo loại hình công việc (Đơn vị %)**



Nguồn: Dữ liệu khảo sát của đề tài “*Hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư tại Bình Dương*”, tháng 8/2018

Về thời gian làm việc trung bình của lao động người Khmer là 8,1 giờ/ngày. Tuy nhiên, có ý kiến trả lời họ phải làm tới 16 giờ một ngày. Về số ngày làm việc trong tuần thì trung bình là 6,2 ngày. Nhưng cũng có người làm đến 7 ngày trong tuần, nghĩa là họ cũng không có ngày nghỉ (xem Bảng 1) Thực tế này cũng được chúng tôi quan sát ở các lò gạch tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, công nhân hay lao động làm thuê ở những nơi này làm theo ca và làm luôn cả ngày thứ 7 và Chủ nhật.

**Bảng 1: Thời gian làm việc (Đơn vị giờ)**

	Trung bình	Trung vị	Yếu vị	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
Số giờ làm việc trong một ngày	8,1	8	8	2	16
Số ngày làm việc trong tuần	6,2	6	6	2	7

Nguồn: Dữ liệu khảo sát của đề tài “*Hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư tại Bình Dương*”, tháng 8/2018

Với những đặc điểm là học vấn thấp và chưa được đào tạo về trình độ tay nghề đã kê trên, lao động Khmer nhập cư thường chọn những công việc lao động chân tay có nhiều vất vả và như làm công nhân trong các xưởng gốm, xưởng gỗ hay lựa chọn công việc phụ hồ. Mặt khác, chính việc ý thức được những hạn chế của bản thân, đa phần lao động Khmer cố gắng nỗ lực làm tốt công việc của mình và học hỏi thêm kinh nghiệm của người khác.

<sup>5</sup>. Theo Kết quả khảo sát của đề tài nghiên cứu khoa học “*Hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư tại Bình Dương*”

<sup>6</sup>. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, báo cáo “*Tình hình di dân của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Tây Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” số 1217/BC-VPUB ngày 8 tháng 8 năm 2018

Bên cạnh việc nỗ lực hơn trong công việc, ý thức được vị thế là lao động của những người di dân xa nhà, họ chủ động chọn cho mình một cách sống nương nhen và “chịu thiệt” một chút trong quan hệ với đồng nghiệp và những người xung quanh.

**3. Hoạt động hỗ trợ việc làm đối với người Khmer nhập cư tại Bình Dương**

Trong hoạt động hỗ trợ việc làm, chúng tôi quan tâm đến các hỗ trợ về tìm kiếm việc làm, hỗ trợ phương tiện làm việc, thông tin về việc làm, hỗ trợ tiếp cận chính sách việc làm và hỗ trợ đào tạo nghề. Kết quả khảo sát của đề tài và báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương cho thấy một số điểm chính như sau:

**Bảng 2: Hoạt động hỗ trợ việc làm (Đơn vị %)**

	Điểm trung bình mức độ thường xuyên	Điểm trung bình mức độ hiệu quả	Tỷ lệ được nhận hỗ trợ (%)
1. Hỗ trợ tìm việc làm	2,7	3,28	70,8
2 Thông tin về việc làm	1,66	3,46	34,7
3. Hỗ trợ phương tiện làm việc	1,97	3,49	49,7
4. Hỗ trợ đào tạo nghề	1,27	3,50	13,9
5. Kết nối nguồn lực hỗ trợ việc làm	1,29	3,31	15,0

*Nguồn: Dữ liệu khảo sát của đề tài “Hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư tại Bình Dương”, tháng 8/2018*

Trong năm tiêu chí đánh giá về hỗ trợ việc làm, chủ yếu lao động Khmer trong mẫu nghiên cứu này được “hỗ trợ tìm việc làm” với tỷ lệ khá cao với 70,8% số người trả lời cho rằng mình được nhận hỗ trợ này, xếp thứ hai là “hỗ trợ về phương tiện làm việc” với 49,7% ý kiến trả lời. Trong khi đó, các chỉ số còn lại đều ở mức dưới trung bình và thấp như “hỗ trợ đào tạo nghề” chỉ có 13,9% số lao động Khmer nhập cư trong mẫu nghiên cứu được hỗ trợ. Ở tiêu chí hỗ trợ “thông tin về việc làm” cũng chỉ có hơn 1/3 là được tiếp cận với hỗ trợ quan trọng này (34,7%)

Xét về nguồn lực hỗ trợ được mô tả ở Bảng 3, có thể nhận thấy vai trò rất quan trọng của mạng lưới thân tộc - đồng hương trong hỗ trợ việc làm khi là nguồn hỗ trợ cao nhất của 4/5 hình thức hỗ trợ. Trong đó, cao nhất là “Tìm việc làm” với 67,4% và “kết nối nguồn lực việc làm” với 67,9 %.

**Bảng 3: Nguồn lực hỗ trợ về việc làm (Đơn vị %)**

Nguồn lực hỗ trợ	Tìm việc làm	Thông tin Việc làm	Phương tiện làm việc	Đào tạo nghề	Kết nối nguồn lực việc làm
Gia đình	13,7	25,6	17,3	6,0	15,1
Thân tộc - đồng hương	67,4	31,2	60,3	6,0	67,9
Đồng nghiệp	16,9	36,0	10,6	8,0	11,3
Cán bộ xã hội	0,8		1,7	48,0	1,9
Chủ nhà trọ	0,4	7,2	10,1	28,0	3,8
Khác	0,8			0,4	

*Nguồn: Dữ liệu khảo sát của đề tài “Hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư tại Bình Dương”, tháng 8/2018*

Kết quả nghiên cứu định tính cũng khẳng định vai trò quan trọng của thân tộc và đồng hương trong việc hỗ trợ tìm kiếm việc làm. Khi so sánh giữa loại hình việc làm với mức độ thường xuyên được nhận hỗ trợ về việc làm thì kết quả ở bảng 5 cho thấy không có sự khác biệt (giá trị Sig là 0,832) và điểm trung bình đánh giá của công nhân và lao động tự do ở các cơ sở sản xuất nhỏ là khá tương đồng (1,77 và 1,79). Kết quả này cũng phản ánh thực tế ngoài việc tìm việc làm dựa trên mạng lưới thân tộc - đồng hương thì các hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến việc làm hầu như lao động Khmer không được tiếp cận.

**Bảng 4: Kiểm định phương sai giữa loại hình làm việc và mức độ thường xuyên được nhận hỗ trợ việc làm**

	Phương sai bằng nhau		Phương sai khác nhau		
			Hỗ trợ việc làm		
Kiểm định phương sai	Hệ số F		.014		
	Hệ số kiểm định		.905		
Kiểm định trung bình tổng thể	Hệ số t		-.212	-.212	
	Bậc tự do		358	357.700	
	Hệ số kiểm định		.832	.832	
	Trung bình khác biệt		-.01222	-.01222	
	Độ lệch chuẩn khác biệt		.05752	.05752	
	Khoảng tin cậy của sự khác biệt (95%)	Cận trên		-.12535	-.62673
		Cận dưới		.10090	.50451

*Nguồn: Dữ liệu khảo sát của đề tài “Hỗ trợ sinh kế đối với lao động Khmer nhập cư tại Bình Dương” tháng 8/2018*

Trong các tiêu chí về hỗ trợ việc làm, có đề cập đến tiêu chí về “hỗ trợ đào tạo nghề”. Tuy tỷ lệ

được nhận là thấp nhất với 13,9 % lao động Khmer trong mẫu nghiên cứu được nhận nhưng khi đánh giá về mức độ hiệu quả là cao nhất với 3,5 điểm tương ứng với mức “hiệu quả” và trong hoạt động này, tỷ lệ xét trên số người được nhận hỗ trợ thì nguồn lực chính là “cán bộ xã hội” với 48% ý kiến lựa chọn. Đây cũng là tín hiệu đáng khích lệ để nhân rộng và phát huy việc hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động Khmer nhập cư để họ có thể thích ứng với công việc ở vùng đất mới.

Về mặt chính sách, ngày 02 tháng 11 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành kế hoạch 4961/KH-UBND về “*Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*” trong đó, người Khmer cũng là đối tượng được ưu tiên. Ở lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, kế hoạch nêu rõ:

a) Rà soát Danh mục nghề đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và thời gian đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ, văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số và đặc điểm của tỉnh.

b) Tăng cường cung cấp thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh và mở rộng công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động người dân tộc thiểu số.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế và đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, phê duyệt bố trí chức danh kiêm nhiệm theo dõi công tác giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm để thông tin, tư vấn và tổng hợp nhu cầu học nghề, cung cấp thông tin về các khóa đào tạo nghề, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp cũng như quyền lợi và trách nhiệm của người lao động đến người dân tộc thiểu số<sup>7</sup>

Có thể nói, kế hoạch trên là cơ sở để có thể cải thiện và nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ việc làm trong hoạt động nghề nghiệp công tác xã hội. Mặc dù, kế hoạch này là áp dụng chung, không phân biệt là người DTTS tại chỗ hay nhập cư. Tuy nhiên, thực tiễn ở Bình Dương cho thấy nên có chính sách đặc thù đối với lao động là người DTTS nhập cư. Điều này được nêu rõ trong báo cáo của UBND tỉnh Bình Dương ngày 8/8/2018 về “*tình hình di cư của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực Tây Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương*”. Theo đó, cần phải có chính sách dân tộc đặc thù cho những tỉnh có nhiều lao động DTTS đến sinh sống và làm việc như tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, cần có chính sách hỗ trợ cho chủ lao động đào tạo nghề cho lao động nhập cư là

người DTTS<sup>8</sup>

#### 4. Đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm hỗ trợ việc làm cho người Khmer nhập cư tại tỉnh Bình Dương

Trong sự phát triển của tỉnh Bình Dương hôm nay có sự đóng góp của lực lượng lao động là người dân tộc Khmer đến từ các tỉnh thuộc khu vực Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, thực tế nghiên cứu cho thấy dù địa phương đã ban hành rất nhiều chính sách hỗ trợ cho lao động nhập cư nhưng chưa có những chính sách dành riêng cho nhóm lao động là người Khmer. Do đó, cần tăng cường sự hỗ trợ của nhà nước, chính quyền địa phương, xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng nơi đến để giúp cho đồng bào DTTS nói chung và đồng bào Khmer nói riêng nhanh chóng ổn định và thích nghi được với môi trường sống mới. Trên quan điểm này, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi trong việc hỗ trợ việc làm cho người Khmer nhập cư tại tỉnh Bình Dương như sau:

- Xây dựng những chính sách về tiền lương, việc làm, đào tạo nghề nhằm tăng cường năng lực của lao động Khmer giúp đảm bảo chất lượng đời sống tốt hơn cho họ. Trong đó chú ý hình thành các dịch vụ trợ giúp pháp lý hỗ trợ riêng cho đồng bào nhập cư tại các khu vực đô thị, khu công nghiệp trong việc thực hiện các giao dịch xã hội như ký hợp đồng lao động, bảo vệ quyền lợi của bản thân, v.v..

- Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ việc làm đối với đồng bào Khmer trong việc thích ứng với đời sống ở nơi đến và hỗ trợ trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội mà địa phương đang triển khai về việc làm và đào tạo nghề. Thúc đẩy các hoạt động truyền thông, đa dạng hóa các hình thức, các kênh truyền thông để tăng khả năng tiếp cận thông tin của người DTTS di cư, nhất là trong khu vực phi chính thức.

- Hình thành các hoạt động trợ giúp nhằm nâng cao năng lực hòa nhập xã hội, thiết lập và quản lý mạng lưới xã hội của đồng bào DTTS nhập cư tại các khu vực đô thị, khu công nghiệp tốt hơn. Chú trọng phát huy vai trò của công tác xã hội trong việc trợ giúp lao động là người DTTS nhập cư nói chung và trợ giúp việc làm nói riêng.

- Hoàn thiện thể chế chính sách gắn với việc quản lý đồng bào DTTS ở nơi xuất cư và nơi nhập cư nhằm vừa hạn chế rủi ro, đảm bảo đời sống cho bản thân người lao động thiểu số, vừa giảm thiểu những tác động tiêu cực do tình trạng di cư đối với đô thị, khu công nghiệp.

- Cần quan tâm đến việc xây dựng những không gian sống (vật chất, văn hóa – xã hội) cho đồng bào DTTS nói chung và lao động Khmer nói riêng với đầy đủ các thiết chế an sinh xã hội như: Nhà ở, cơ

<sup>7</sup>. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương (2017), Kế hoạch “*Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương*”, số 4961/KH-UBND ngày 02/11/2017.

<sup>8</sup>. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2018), Báo cáo “*Tình hình di cư của đồng bào thiểu số khu vực Tây Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương*”.

sở y tế, trung tâm học tập cộng đồng, diêm văn hóa – thông tin, nhà trẻ, trường học, v.v..

- Nhà nước cần phân bổ ngân sách cho các địa phương tiếp nhận đồng lao động DTTS nhập cư để có kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù dành cho nhóm lao động này cũng như nâng cao hiệu quả các chương trình trợ giúp.

- Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, Ủy ban Dân tộc cần thiết kế các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý cấp cơ sở nhằm trang bị cho họ những hiểu biết về văn hóa các dân tộc di cư đến, về phương thức quản lý trong môi trường đa văn hóa.

### Tài liệu tham khảo

Nguyễn Văn Chiêu (2016), Đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số tại các khu vực đô thị, khu công nghiệp – thực trạng và những vấn đề đặt ra, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ.

Nguyễn Thị Hòa (2009), *Lao động nữ di cư giúp việc nhà từ đồng bằng sông Cửu Long tới thành phố Hồ Chí Minh (Nghiên cứu tại phường 9, thị xã Trà Vinh)*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

Ngô Phương Lan (2012), *Bất ổn sinh kế và di cư lao động của người Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Nghiên cứu con người, số 3.

Ngô Thu Trang và cộng sự (2016), *Thích ứng sinh kế của người nhập cư Khmer tại quận ven đô: Điển cứu tại phường Bình Trị Đông B và phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Phát triển Khoa học Công nghệ, số 19.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2017), Kế hoạch “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, số 4961/KH-UBND ngày 02/11/2017.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (2018), Báo cáo “Tình hình di cư của đồng bào thiểu số khu vực Tây Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương”.

## EMPLOYMENT SUPPORT FOR KHMER PEOPLE TO LIVE AND WORK IN BINH DUONG PROVINCE

Le Anh Vu<sup>a</sup>

Le Thi Phuong Hai<sup>b</sup>

Thu Dau Mot University

<sup>a</sup> Email: [vula@tdmu.edu.vn](mailto:vula@tdmu.edu.vn)

<sup>b</sup> Email: [hailtp@tdmu.edu.vn](mailto:hailtp@tdmu.edu.vn)

Received: 20/5/2019

Reviewed: 25/5/2019

Revised: 2/6/2019

Accepted: 10/6/2019

Released: 21/6/2019

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/299>

**Abstract:** Research results show that the employment of Khmer workers in Binh Duong province is mainly simple jobs, most of them are not trained and have limited education. They often rely on kinship and countrymen to get jobs and income. Therefore, in employment support activities for Khmer people in Binh Duong province, it is necessary to focus on connecting and providing information about jobs, as well as creating opportunities for them to receive vocational training.

**Keywords:** Employment support; Employment support for Khmer people; Khmer workers in Binh Duong province.